

BẢN TIN DỰ BÁO THÁNG 3/2025

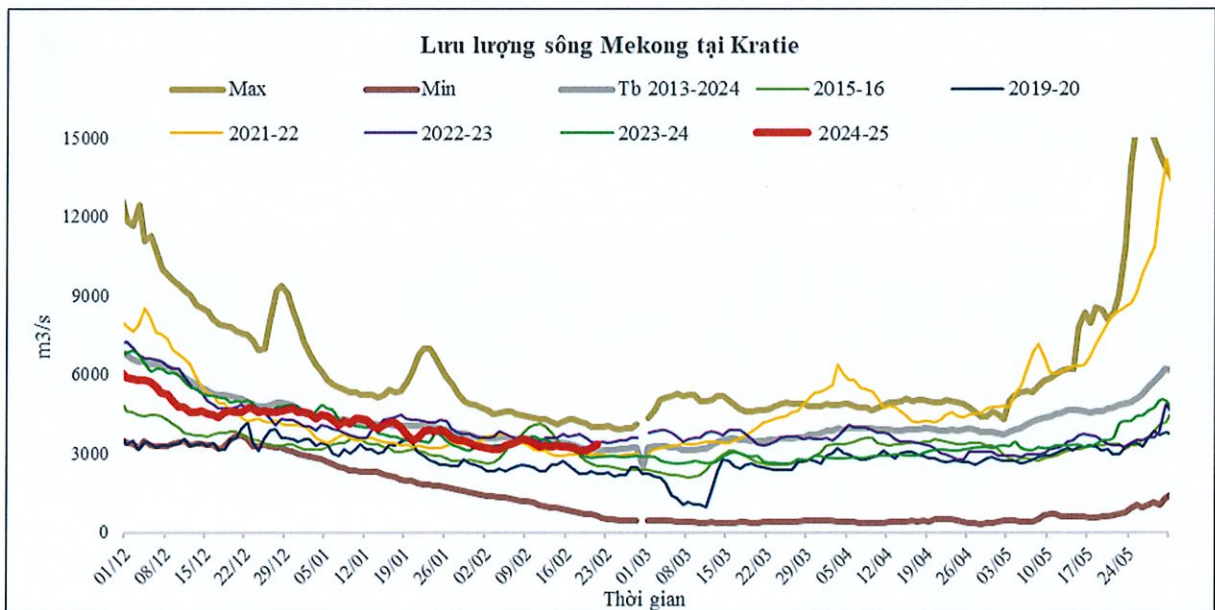
DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO SẢN XUẤT VÀ ĐIỀU HÀNH CẤP NƯỚC MÙA KIẾT NĂM 2025

(Tháng từ 01/3 đến 31/3/2025)

1. DIỄN BIẾN NGUỒN NƯỚC SÔNG MÊ CÔNG VÀ SẢN XUẤT TRONG THÁNG

1.1. Nguồn nước thượng lưu

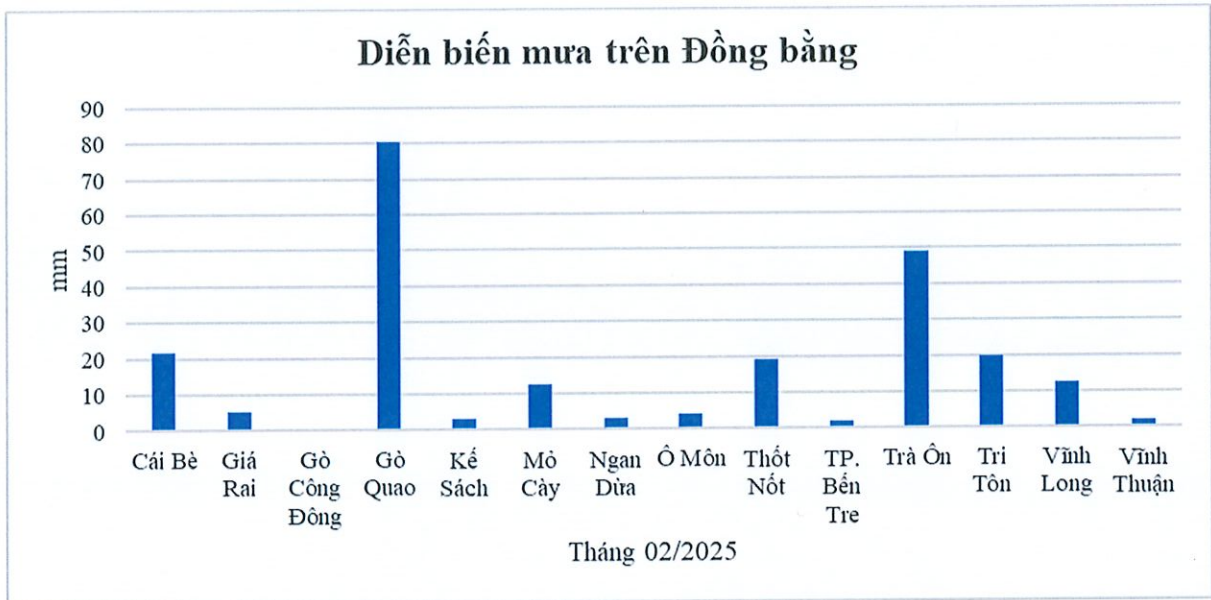
Diễn biến nguồn nước trung bình thượng nguồn Đồng bằng sông Cửu Long trong tháng 02/2025 tại trạm Kratie khoảng 3.283 m³/s. So với cùng kỳ, cao hơn khoảng 128 m³/s so với năm 2024 và thấp hơn khoảng 16 m³/s so với năm 2023.



Hình 1. Diễn biến lưu lượng tại Kratie đến tháng 02 năm 2025 và một số năm cùng kỳ

1.2. Diễn biến mưa trên đồng bằng

Diễn biến mưa trên đồng bằng được thống kê ở Hình 2. Tổng lượng mưa trung bình tháng ở Đồng bằng trong tháng 02/2024 khoảng 5-10mm.



Hình 2: Diễn biến mưa trên đồng bằng sông Cửu Long trong tháng 02/2025

1.3. Tình hình sản xuất trên đồng bằng

Theo số liệu điều tra của Cục Trồng trọt, tính đến cuối vụ Đông Xuân 2024-2025 toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long đã xuống giống được 1.507.130 ha, vượt hơn 27.000ha diện tích kế hoạch đề ra.

Bảng 1: Diện tích xuống giống vụ Đông – Xuân (2024 – 2025) ở các tỉnh ĐBSCL

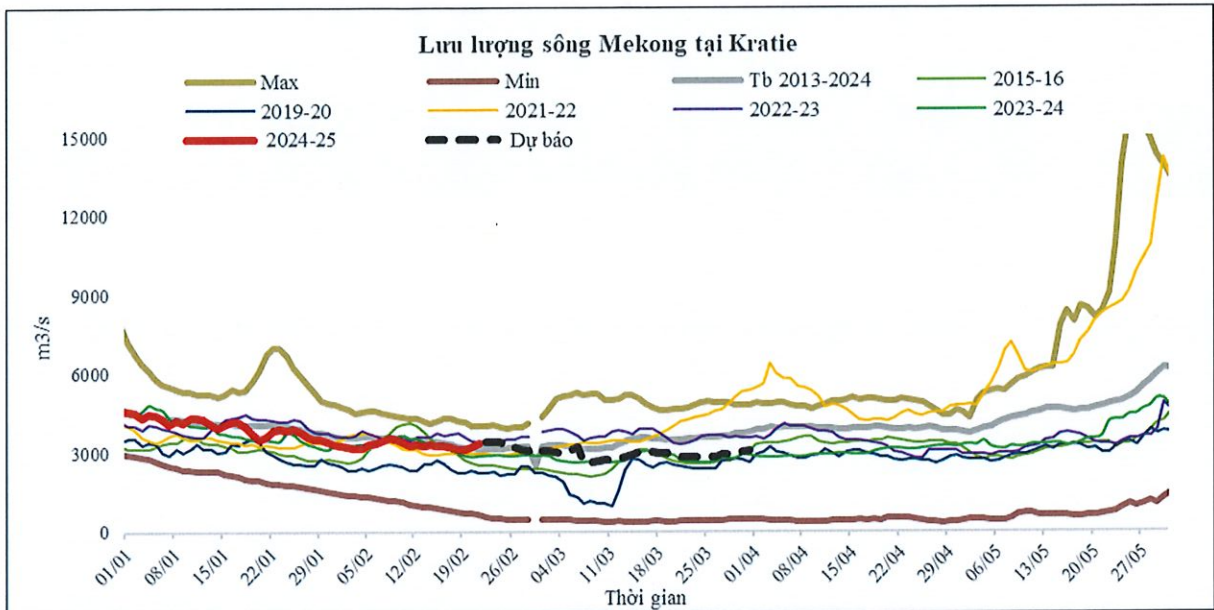
TT	Theo tỉnh	Diện tích theo kế hoạch (ha)	Tiến độ xuống giống theo tháng (ha)				
			10/2024	11/2024	12/2024	01/2025	02/2025
1	Long An	235.600	56.331	71.534	155.426	223.672	242.275
2	Tiền Giang	45.000	0	28.300	37.108	42.234	42.283
3	Bến Tre	1.000	0	0	6.650	7.373	7.377
4	Trà Vinh	62.000	0	0	5.499	59.029	61.681
5	Vĩnh Long	38.200	1.970	29.951	35.885	36.873	36.873
6	Đồng Tháp	190.000	56.194	134.708	168.866	183.893	187.058
7	An Giang	228.000	0	51.914	198.714	227.611	227.851
8	Kiên Giang	280.500	9.297	154.104	276.425	279.330	280.747
9	Cần Thơ	73.000	0	65.124	72.031	72.031	72.031
10	Hậu Giang	74.500	0	27.730	61.663	73.767	73.767
11	Sóc Trăng	182.000	64.076	99.669	120.765	162.327	181.719
12	Bạc Liêu	45.000	0	12.191	22.545	41.886	58.235
13	Cà Mau	35.200	6.667	33.880	34.952	35.234	35.234
Tổng ĐBSCL		1.490.000	194.535	709.105	1.196.530	1.445.263	1.507.130

2. DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NƯỚC THÁNG 3/2025

2.1. Dự báo nguồn nước thượng lưu về đồng bằng

Dự báo nguồn nước về ĐBSCL, lưu lượng bình quân tại trạm Kratie trong Tháng 3 (từ ngày 01/3 đến 31/3/2025) vào khoảng dao động trong khoảng từ 2.793 m³/s đến

3.492 m³/s. Theo kịch bản thấp nhất, nước về giảm khoảng 490 m³/s so với tháng 02/2025, thấp hơn khoảng 643 m³/s so với cùng kỳ TBNN và tương đương với năm 2024.



Hình 3: Dự báo diễn biến lưu lượng tháng tiếp theo tại trạm Kratie

Khả năng nguồn nước về các tiểu vùng và xâm nhập mặn ĐBSCL:

- Vùng thượng ĐBSCL: bao gồm phần đất tỉnh An Giang, Đồng Tháp, thượng nguồn Long An, Kiên Giang và TP. Cần Thơ nguồn nước đảm bảo.

- Vùng giữa ĐBSCL: bao gồm phần đất thuộc TP. Cần Thơ, tỉnh Tiền Giang, Long An, Kiên Giang, Hậu Giang, Đồng Tháp, tỉnh Vĩnh Long và vùng được kiểm soát mặn ở Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh, Bến Tre. Tháng 03, dự báo ranh mặn 4g/l theo kịch bản xấu ảnh hưởng sâu nhất trên các cửa sông khoảng 45 - 65km, ngược lại xả nước sớm ở các thủy điện có thể làm mặn vào sâu 40-60 km.

- Vùng ven biển ĐBSCL: bao gồm ven biển các tỉnh ven biển ĐBSCL (Long An, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và tỉnh Kiên Giang). Dự báo mặn lên cao và kéo dài ở tuần đầu tuần cuối tháng 3. Các địa phương cần tranh thủ tích ngọt đảm bảo đủ nước cho sản xuất, tăng cường giám sát mặn và theo dõi cập nhật các bản tin dự báo tuần tiếp theo.

2.2. Dự báo dòng chảy trên Đồng bằng

Tính đến cuối tháng 2/2025, các hồ chứa trên lưu vực sông Mê Công thuộc Trung Quốc có dung tích điều tiết là 16,96 tỷ m³, tương đương với 71,4% tổng dung tích hữu ích. Các hồ chứa hạ lưu vực Mê Công có 64,4% tổng dung tích hữu ích. Tổng dung tích nước có thể điều tiết cho mùa kiệt năm 2024-2025 trên lưu vực sông Mê Công đến cuối tháng 2/2025 còn khoảng 43,83 tỷ m³. Dòng chảy về Đồng bằng phụ thuộc khá lớn vào vận hành thủy điện ở thượng nguồn, vận hành hợp lý dung tích của các hồ này sẽ góp phần giảm xâm nhập mặn mùa khô 2024-2025, ngược lại có thể gây ra các tác động bất lợi hơn so với dự báo.

Dự báo dòng chảy bình quân về ĐBSCL theo kịch bản xả nước muộn, lưu lượng bình quân Tháng 3/2025 ở mức ứng với tần suất 66,7% là thấp hơn so với trung bình nhiều năm, xâm nhập mặn có thể xâm nhập sâu hơn so với trung bình nhiều năm, được xem là nằm trong khả năng đảm bảo của các hệ thống thủy lợi (75-85%). Ngược lại, trường hợp thủy điện xả sớm thì xâm nhập mặn sẽ bớt căng thẳng từ giữa đến cuối tháng 3.

2.3. Kế hoạch sử dụng nước

Tích nước ở các thủy điện trên lưu vực Mê Công mùa lũ năm 2024 cao hơn so với cùng thời kỳ ở các năm trước. Mức trữ bình quân các hồ chứa trên lưu vực đạt đến cuối tháng 2/2025 đạt 66,9%, là cao hơn so với cùng kỳ ở năm 2024 đến 9,32 tỷ m³. Trong thời gian qua các hồ thủy điện thượng nguồn vẫn xả nước rất hạn chế làm nước về thấp, vận hành tích nước bất thường có thể gây ra các tác động bất lợi. Các thông tin về nguồn nước sẽ liên tục được cập nhật hàng tuần giúp các địa phương chủ động tăng cường các biện pháp trữ nước khi cần để đảm bảo an toàn cho sản xuất. Dưới đây là kiến nghị kế hoạch sử dụng nước cho các địa phương ĐBSCL:

- Vùng thượng ĐBSCL: nguồn nước đủ, khó khăn chủ yếu ở vùng núi cao Tịnh Biên, Tri Tôn, thực hiện các biện pháp trữ nước và tưới tiết kiệm nước.

- Vùng giữa ĐBSCL: nguồn nước cơ bản đảm bảo, vận hành hợp lý các công trình kiểm soát mặn và tích nước, khi lấy ngọt hoặc tưới cho cây trồng cần kiểm tra chặt chẽ độ mặn, nhất là đối với cây ăn quả.

- Vùng ven biển ĐBSCL: xâm nhập mặn bất thường có thể làm ảnh hưởng đến nguồn nước và sản xuất ở các hệ thống thủy lợi ven biển như Gò Công, Bắc Bến Tre, vùng ven biển Trà Vinh và hệ thống Long Phú-Tiếp Nhật. Do vậy, cần chuẩn bị các phương án ứng phó và tích trữ và sử dụng nước hợp lý, đặc biệt là nước đảm bảo cho các vùng ăn Trái thuộc huyện Châu Thành, Chợ Lách, Mỏ Cày Bắc – Nam thuộc tỉnh Bến Tre; huyện Kế Sách - tỉnh Sóc Trăng.

3. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

Tác động của phát triển thủy điện trên lưu vực sông Mê Công đã và đang làm thay đổi rất lớn đến nguồn nước mùa kiệt, có những bất lợi do thay đổi dòng chảy trái qui luật, mặn đến sớm và thay đổi bất thường. Những tháng đầu mùa khô 2024-2025 các hồ thủy điện vẫn xả nước rất hạn chế làm nguồn nước về thấp hơn trung bình, chính vì vậy các khuyến nghị với các nước thượng lưu vực Mê Công xả nước gia tăng từ đầu tháng 3/2025 sẽ góp phần giảm thiểu các thiệt hại không đáng có ở điều kiện khí hậu thủy văn như năm nay.

Dự báo nguồn nước về ĐBSCL mùa khô 2024-2025 thuộc nhóm năm có tần suất xuất hiện vào khoảng 60-75%, xâm nhập mặn ở mức cao hơn trung bình. Chủ động xuống giống sớm nhằm né thời kỳ mặn cao nhất ở giai đoạn cuối tháng 2 đến 4 (với ranh giới mặn 4g/l từ 45-65km từ cửa sông) và tích trữ nước hợp lý sẽ đảm bảo nguồn nước

cho sản xuất đủ diện tích theo kế hoạch hàng năm của các địa phương. Tích nước bất thường có thể làm mặn vào sâu hơn so với dự báo.

Chi tiết diễn biến nguồn nước sẽ tiếp tục dự báo cập nhật trong các bản tin tuần và tháng tiếp theo, đề nghị các địa phương tiếp tục theo dõi./.

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Phú Quỳnh

Ghi chú :

Bản tin sẽ tiếp tục được cập nhật theo từng tuần. Để phục vụ kịp thời cho sản xuất chủ động điều hành cấp và tích trữ nước nhằm giảm thiểu thiệt hại có thể, kính đề nghị địa phương, các đơn vị sử dụng nếu có ý kiến, đề nghị phản hồi lại Tổng cục Thủy lợi và Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam theo địa chỉ email: vkhtlmm@gmail.com để cập nhật trong các bản tin tiếp theo.